

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 67-HĐBT ngày 6-6-1986 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường, thị trấn thuộc huyện Đạ Huoai, huyện Đơn Dương, huyện Di Linh và thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường, thị trấn của các huyện Đạ Huoai, Đơn Dương, Di Linh và thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng như sau:

A. Huyện Đạ Huoai:

1. Chia xã Đạ P'loa thành 2 xã lấy tên là xã Đạ P'loa và xã Đoàn Kết:

— Xã Đạ P'loa có 9.100 hécta đất với 1.102 nhân khẩu.

Địa giới xã Đạ P'loa ở phía đông giáp huyện Bảo Lộc; phía tây giáp xã Madagui và tỉnh Thuận Hải; phía nam giáp xã Đoàn Kết; phía bắc giáp xã Hà Lâm, xã Đạ M'ri và thị trấn Đạ M'ri.

— Xã Đoàn Kết có 9.900 hécta đất với 269 nhân khẩu.

Địa giới xã Đoàn Kết ở phía đông giáp huyện Bảo Lộc; phía tây và phía nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía bắc giáp xã Đạ P'loa.

2. Chia xã Đạ M'ri thành 3 xã lấy tên là xã Đạ M'ri, xã Hà Lâm và thị trấn Đạ M'ri:

— Xã Đạ M'ri có 10.636 hécta đất với 343 nhân khẩu.

Địa giới xã Đạ M'ri ở phía đông và phía bắc giáp huyện Bảo Lộc; phía tây giáp xã Hà Lâm; phía nam giáp xã Đạ P'loa và thị trấn Đạ M'ri.

— Xã Hà Lâm có 7.750 hécta đất với 706 nhân khẩu.

Địa giới xã Hà Lâm ở phía đông giáp xã Đạ M'ri; phía tây giáp xã Đạ Tồn; phía nam giáp thị trấn Madagui; phía bắc giáp xã Đạ Oai.

— Thị trấn Đạ M'ri có 2884 hécta đất với 1.108 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Đạ M'ri ở phía đông và phía bắc giáp xã Đạ M'ri; phía tây giáp xã Hà Lâm; phía nam giáp xã Đạ P'loa.

3. Chia xã Đạ Oai thành 2 xã lấy tên là xã Đạ Oai và xã Đạ Tồn:

— Xã Đạ Oai có 4.160 hécta đất với 3.277 nhân khẩu.

Địa giới xã Đạ Oai ở phía đông giáp xã Đạ Tồn; phía tây giáp xã Đạ Kho và xã Madagui; phía nam giáp xã Đạ Tồn, xã Madagui và tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp xã Đạ Oai và xã Triệu Hải.

— Xã Đạ Tồn có 8.340 hécta đất với 967 nhân khẩu.

Địa giới xã Đạ Tồn ở phía đông giáp xã Hà Lâm; phía tây giáp xã Đạ Oai; phía nam giáp xã Madagui và xã Hà Lâm; phía bắc giáp huyện Bảo Lộc.

4. Chia xã Triệu Hải thành 2 xã lấy tên là xã Triệu Hải và xã Quảng Trị:

— Xã Triệu Hải có 6.450 hécta đất với 2.123 nhân khẩu.

Địa giới xã Triệu Hải ở phía đông giáp xã Đa Tồn; phía tây giáp xã Đa Kho; phía nam giáp xã Đa Oai, phía bắc giáp xã Quảng Trị.

— Xã Quảng Trị có 7.700 hécta đất với 1.400 nhân khẩu.

Địa giới xã Quảng Trị ở phía đông giáp huyện Bảo Lộc; phía tây giáp xã Hà Đông; phía nam giáp xã Triệu Hải; phía bắc giáp xã Quảng Trị và xã Mỹ Đức.

5. Chia xã Hà Đông thành 3 xã lấy tên là xã Hà Đông, xã Mỹ Đức và xã Quốc Oai:

— Xã Hà Đông có 700 hécta đất với 2.080 nhân khẩu.

Địa giới xã Hà Đông ở phía đông và phía nam giáp xã Quảng Trị; phía tây giáp xã Quốc Oai và thị trấn Đa Tễ; phía Bắc giáp xã Mỹ Đức.

— Xã Mỹ Đức có 7.500 hécta đất với 3.252 nhân khẩu.

Địa giới xã Mỹ Đức ở phía đông và phía nam giáp xã Quảng Trị; phía tây giáp xã Quốc Oai; phía bắc giáp huyện Bảo Lộc.

— Xã Quốc Oai có 9.000 hécta đất với 2.302 nhân khẩu.

Địa giới xã Quốc Oai ở phía đông giáp xã Mỹ Đức và xã Hà Đông; phía tây giáp xã An Nhơn; phía nam giáp thị trấn Đa Tễ; phía bắc giáp huyện Bảo Lộc.

6. Chia xã Đa Lây thành 2 xã lấy tên là xã Đa Lây và xã Hương Lâm:

— Xã Đa Lây có 2.200 hécta đất với 2.956 nhân khẩu.

Địa giới xã Đa Lây ở phía đông giáp xã Hương Lâm; phía tây giáp xã Quảng Ngãi; phía nam giáp tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp xã Quảng Ngãi và xã Hương Lâm.

— Xã Hương Lâm có 1.800 hécta đất với 715 nhân khẩu.

Địa giới xã Hương Lâm ở phía đông giáp xã An Nhơn; phía tây giáp xã Đa

Lây; phía nam giáp tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp xã Quảng Ngãi và xã An Nhơn.

7. Chia xã Quảng Ngãi thành 2 xã lấy tên là xã Quảng Ngãi và xã Tư Nghĩa:

— Xã Quảng Ngãi có 3.700 hécta đất với 2.076 nhân khẩu.

Địa giới xã Quảng Ngãi ở phía đông giáp xã Đa Lây và xã An Nhơn; phía tây giáp xã Tư Nghĩa; phía nam giáp tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp huyện Bảo Lộc.

— Xã Tư nghĩa có 3.300 hécta đất với 2.190 nhân khẩu.

Địa giới xã Tư Nghĩa ở phía đông giáp xã Quảng Ngãi; phía tây giáp xã Mỹ Lâm; phía nam giáp tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp huyện Bảo Lộc.

8. Chia xã Phù Mỹ thành 2 xã lấy tên là xã Phù Mỹ và xã Mỹ Lâm:

— Xã Phù Mỹ có 700 hécta đất với 1.789 nhân khẩu.

Địa giới xã Phù Mỹ ở phía đông giáp xã Tư Nghĩa; phía tây và phía nam giáp tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp xã Mỹ Lâm.

— Xã Mỹ Lâm có 5.500 hécta đất với 1.666 nhân khẩu.

Địa giới xã Mỹ Lâm ở phía đông giáp xã Tư Nghĩa; phía tây giáp xã Nam Ninh và thị trấn Đồng Nai; phía nam giáp xã Phù Mỹ; phía bắc giáp tỉnh Đắk Lắk.

9. Chia xã Đồng Nai thành 5 đơn vị hành chính lấy tên là xã Đức Phở, xã Nam Ninh, xã Gia Viễn, xã Tiên Hoàng và thị trấn Đồng Nai:

— Xã Đức Phở có 1.250 hécta đất với 2.061 nhân khẩu.

Địa giới xã Đức Phở ở phía đông giáp thị trấn Đồng Nai và tỉnh Đồng Nai; phía tây giáp xã Phước Cát 1; phía nam giáp tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp xã Gia Viễn.

— Xã Nam Ninh có 4.480 hécta đất với 2.640 nhân khẩu.

Địa giới xã Nam Ninh ở phía đông giáp xã Mỹ Lâm và xã Phù Mỹ; phía tây giáp xã Tiên Hoàng và thị trấn Đồng

www.TuuVnPhapLuac.com Tel: +84-8-38436684

Nai; phía nam giáp thị trấn Đồng Nai; phía bắc giáp tỉnh Sông Bé.

— Xã Gia Viễn có 5.940 héc-ta đất với 2.699 nhân khẩu.

Địa giới xã Gia Viễn ở phía đông giáp xã Nam Ninh và xã Tiên Hoàng; phía tây giáp xã Phước Cát 1 và xã Phước Cát 2; phía nam giáp xã Đức Phổ và thị trấn Đồng Nai; phía bắc giáp xã Tiên Hoàng.

— Xã Tiên Hoàng có 6.280 héc-ta đất với 2.050 nhân khẩu.

Địa giới xã Tiên Hoàng ở phía đông giáp xã Nam Ninh; phía tây và phía nam giáp xã Gia Viễn; phía bắc giáp xã Nam Ninh và tỉnh Sông Bé.

— Thị trấn Đồng Nai có 1.050 héc-ta đất với 3.911 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Đồng Nai ở phía đông giáp xã Mỹ Lâm; phía tây giáp xã Đức Phổ; phía nam giáp tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp xã Gia Viễn và xã Nam Ninh.

10. Chia xã Phước Cát thành 2 xã lấy tên là xã Phước Cát 1 và xã Phước Cát 2;

— Xã Phước Cát 1 có 1.950 héc-ta đất với 2.557 nhân khẩu.

Địa giới xã Phước Cát 1 ở phía đông giáp xã Đức Phổ; phía tây và phía nam giáp tỉnh Sông Bé; phía bắc giáp xã Phước Cát 2.

— Xã Phước Cát 2 có 1.750 héc-ta đất với 1.061 nhân khẩu.

Địa giới xã Phước Cát 2 ở phía đông và phía nam giáp xã Phước Cát 1; phía tây giáp tỉnh Sông Bé; phía bắc giáp xã Gia Viễn.

B. Huyện Đơn Dương:

1. Chia xã Đà Loan thành 2 xã lấy tên là xã Đà Loan và xã Ta Năng:

— Xã Đà Loan có 6300 héc-ta đất với 4714 nhân khẩu.

Địa giới xã Đà Loan ở phía đông giáp xã Ta Năng; phía tây giáp xã Ninh Loan và xã Tà Hine; phía nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía bắc giáp xã Tà Hine.

— Xã Ta Năng có 23.500 héc-ta đất với 1.734 nhân khẩu.

Địa giới xã Ta Năng ở phía đông và phía nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía tây giáp xã Đà Loan; phía bắc giáp xã Tu Tra và xã Ka Đơn.

2. Chia xã Ninh Loan thành 2 xã lấy tên là xã Ninh Loan và xã Tà Hine.

— Xã Ninh Loan có 4.600 héc-ta đất với 2.631 nhân khẩu.

Địa giới xã Ninh Loan ở phía đông giáp xã Đà Loan và xã Tà Hine; phía tây giáp huyện Di Linh; phía nam giáp tỉnh Thuận Hải; phía bắc giáp xã Tà Hine.

— Xã Tà Hine có 9300 héc-ta đất với 1.374 nhân khẩu.

Địa giới xã Tà Hine ở phía đông giáp xã Tu Tra và xã Ta Năng; phía tây giáp huyện Di Linh; phía nam giáp xã Đà Loan và xã Ninh Loan; phía bắc giáp huyện Đức Trọng.

C. Huyện Di Linh:

Chia xã Đinh Trang Hòa thành 3 xã lấy tên là xã Đinh Trang Hòa, xã Hòa Ninh và xã Hòa Nam:

— Xã Đinh Trang Hòa có 7.888 héc-ta đất với 3.995 nhân khẩu.

Địa giới xã Đinh Trang Hòa ở phía đông giáp xã Liên Dầm; phía tây giáp huyện Bảo Lộc; phía nam giáp xã Hòa Trung và xã Hòa Ninh; phía bắc giáp xã Tân Thượng.

— Xã Hòa Ninh có 3480 héc-ta đất với 1.931 nhân khẩu.

Địa giới xã Hòa Ninh ở phía đông giáp xã Đinh Trang Hòa và xã Hòa Trung; phía tây giáp huyện Bảo Lộc; phía nam giáp xã Hòa Nam; phía bắc giáp xã Đinh Trang Hòa.

— Xã Hòa Nam có 9.500 héc-ta đất với 3720 nhân khẩu.

Địa giới xã Hòa Nam ở phía đông giáp xã Hòa Bắc; phía tây giáp huyện Bảo Lộc; phía nam giáp xã Liên Dầm (thuộc huyện Di Linh) và huyện Bảo Lộc; phía bắc giáp xã Hòa Ninh.

www.LuatVietnam.com
Tel: +84-3-3845 6684 * 09554168

D. Thành phố Đà Lạt:

1. Chia phường 1 cũ thành 2 phường lấy tên là phường 1 và phường 2:

— Phường 1 có 31 tổ dân phố với 11.254 nhân khẩu.

Địa giới phường 1 ở phía đông giáp phường 10; phía tây giáp phường 6; phía nam giáp phường 3; phía bắc giáp phường 2.

— Phường 2 có 31 tổ dân phố với 11.550 nhân khẩu.

Địa giới phường 2 ở phía đông và phía nam giáp phường 1; phía tây giáp phường 6; phía bắc giáp phường 8.

2. Chia phường 2 cũ thành 2 phường lấy tên là phường 3 và phường 4:

— Phường 3 có 26 tổ dân phố với 6.996 nhân khẩu.

Địa giới phường 3 ở phía đông giáp phường 10; phía tây giáp phường 4; phía nam giáp huyện Đức Trọng; phía bắc giáp phường 1.

— Phường 4 có 31 tổ dân phố với 8.127 nhân khẩu.

Địa giới phường 4 ở phía đông giáp phường 3; phía tây giáp phường 5; phía nam giáp huyện Đức Trọng; phía bắc giáp phường 1.

3. Chia phường 3 cũ thành 2 phường lấy tên là phường 5 và phường 6:

— Phường 5 có 24 tổ dân phố với 5.757 nhân khẩu.

— Địa giới phường 5 ở phía đông giáp phường 6; phía tây giáp huyện Đức Trọng; phía nam giáp xã Tà Nung; phía bắc giáp phường 7.

— Phường 6 có 39 tổ dân phố với 7.223 nhân khẩu.

Địa giới phường 6 ở phía đông giáp phường 2; phía tây và phía nam giáp phường 5; phía bắc giáp phường 7.

4. Chia phường 4 cũ thành 2 phường lấy tên là phường 7 và phường 8:

— Phường 7 có 22 tổ dân phố với 7.550 nhân khẩu.

Địa giới phường 7 ở phía đông giáp phường 8; phía tây và phía bắc giáp huyện Lạc Dương; phía nam giáp phường 5.

— Phường 8 có 20 tổ dân phố với 5.564 nhân khẩu.

Địa giới phường 8 ở phía đông giáp phường 9 và phường 12; phía tây giáp phường 7; phía nam giáp phường 2; phía bắc giáp huyện Lạc Dương.

5. Chia phường 5 cũ thành 2 phường lấy tên là phường 9 và phường 10:

— Phường 9 có 16 tổ dân phố với 7.106 nhân khẩu.

Địa giới phường 9 ở phía đông giáp phường 11; phía tây giáp phường 1 và phường 8; phía nam giáp phường 10; phía bắc giáp phường 8 và phường 12.

— Phường 10 có 22 tổ dân phố với 8.435 nhân khẩu.

Địa giới phường 10 ở phía đông giáp phường 11; phía tây giáp phường 3; phía nam giáp huyện Đức Trọng; phía bắc giáp phường 9.

6. Chia phường 6 cũ thành 2 phường lấy tên là phường 11 và phường 12:

Phường 11 có 22 tổ dân phố với 4.459 nhân khẩu.

Địa giới phường 11 ở phía đông giáp xã Xuân Thọ; phía tây giáp phường 10; phía nam giáp huyện Đức Trọng; phía bắc giáp phường 12.

— Phường 12 có 15 tổ dân phố với 3.442 nhân khẩu.

Địa giới phường 12 ở phía đông giáp xã Xuân Thọ; phía tây giáp phường 9; phía nam giáp phường 11; phía bắc giáp huyện Lạc Dương.

Thành phố Đà Lạt sau khi điều chỉnh địa giới hành chính có 12 phường và 3 xã.

Điều 2. - Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Ban Tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng

Bộ trưởng Tổng thư **HOÀN ĐOÀN TRỌNG TRU**